

Số: /KH – UBND

Yên Hùng, ngày tháng 10 năm 2024

**KẾ HOẠCH
Chuyển đổi số năm 2025**

PHẦN I

Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số năm 2024

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành hoạt động chuyển đổi số của UBND xã.

Căn cứ Kế hoạch chuyển đổi số 2024, UBND xã thường xuyên đôn đốc các ban, ngành, đoàn thể, các đơn vị thôn thực hiện kế hoạch công tác trọng tâm, các nội dung liên quan đến công tác chuyển đổi số do UBND xã ban hành; kịp thời báo cáo UBND huyện về tình hình triển khai thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số của đơn vị hàng tháng, hàng quý. Kết quả thực hiện công tác Chuyển đổi số năm 2024 UBND xã Yên Hùng đã đạt được một số chỉ tiêu đề ra, cụ thể như sau:

- 100% công chức, viên chức được tiếp cận tài liệu triển khai thực hiện về chuyển đổi số; cử công chức, viên chức tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng kiến thức chuyển đổi số theo kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh. - Tham mưu UBND tỉnh hoàn thành mục tiêu 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện theo quy định của pháp luật được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến toàn trình; 100% dịch vụ công trực tuyến toàn trình được tích hợp, cung cấp trên Cổng dịch vụ công quốc gia, góp phần công khai minh bạch, phòng chống tiêu cực tham nhũng, thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội của xã

- Thường xuyên cung cấp thông tin về kết quả thực hiện chuyển đổi số gắn với nhiệm vụ được giao trên phần mềm theo dõi công việc, trên cổng thông tin điện tử của xã. Trong năm 2024, có 25 tin bài liên quan đến công tác chuyển đổi số được đăng trên Cổng thông tin điện tử và 06 tin bài đăng tải trên trang zalo OA của xã.

2. Về công tác hoàn thiện thể chế số

2.1. Công tác xây dựng, ban hành các chương trình/đề án/kế hoạch, chính sách để thúc đẩy chuyển đổi số

Trên cơ sở các văn bản chỉ đạo hướng dẫn của cấp trên, UBND xã Yên Hùng đã Ban hành và triển khai thực hiện các văn bản:

- Kế hoạch số 35/KH-UBND ngày 17/01/2024 về chuyển đổi số năm 2024 trên địa bàn xã Yên Hùng;

- Kế hoạch số 43/KH-UBND ngày 24/01/2024 về ứng dụng Công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước và bảo đảm an toàn thông tin mạng trên địa bàn xã năm 2024;

- Kế hoạch số 89/KH-UBND ngày 18/02/2024 về kế hoạch tập huấn nhân rộng Mô hình “3 không” và các mô hình chuyển đổi số trên địa bàn xã Yên Hùng;

- Kế hoạch số 185/KH – UBND ngày 15 tháng 9 năm 2024 Kế hoạch tuyên truyền chuyển đổi số năm 2024 trên địa bàn xã Yên Hùng;

- Kế hoạch số 604/KH – UBND ngày 19 tháng 9 năm 2024 Kế hoạch tuyên truyền, hưởng ứng ngày Chuyển đổi số Quốc gia 10/10/2024 trên địa bàn xã Yên Hùng;

- Kế hoạch số 622/KH – UBND ngày 24 tháng 9 năm 2024 Kế hoạch triển khai ra quân “Đi từng ngõ, gõ từng nhà, hướng dẫn từng người dân sử dụng dịch vụ, ứng dụng để phát triển kinh tế số” trên địa bàn xã Yên Hùng

- Quyết định kiện toàn lại BCD chuyển đổi số xã Yên Hùng số 173/QĐ-UBND ngày 10/4/2024;

2.2. Công tác tổ chức triển khai thực hiện

3. Hạ tầng số

3.1 Hạ tầng CNTT

Tại UBND xã mạng Internet, hệ thống mạng LAN, thiết bị sóng Wifi; Máy vi tính; Máy in; Máy scan; camera đều được trang bị đầy đủ, đảm bảo cho việc khai thác, sử dụng các cơ sở dữ liệu, phần mềm, nền tảng ứng dụng dùng chung từ Trung ương đến địa phương đảm bảo thông suốt, hiệu quả. Hạ tầng và trang thiết bị CNTT tại UBND xã được kết nối vào đường truyền đảm bảo an toàn thông tin theo cấp độ 1 đã được phê duyệt.

- UBND xã đã Ban hành quyết định số 542/QĐ-UBND, ngày 30/8/2024, về việc ban hành quy trình vận hành xử lý sự cố an toàn thông tin mạng tại Cơ quan UBND xã Yên Hùng.

3.2 Hạ tầng viễn thông

+ Hiện nay trên địa bàn xã có 6 trạm phát sóng: Trong đó Viettel 02 trạm và Vinaphone 03 trạm, Mobiphone 01 trạm, các trạm đều phát sóng tốt phục vụ các khách hàng sử dụng 4G, 5G.

+ Hiện nay trên địa bàn xã có 80 các hộp cáp quang có xác nhận của các doanh nghiệp viễn thông; danh sách các trạm thông tin di động BTS trên địa bàn

+ Các tuyến cáp truyền dẫn đến các thôn: Hiện nay các doanh nghiệp đã lắp đặt các tuyến cáp quang đến 100% các thôn trên địa bàn xã. Các tuyến cáp được bó gọn gàng, đáp ứng tiêu chuẩn kỹ thuật chuyên ngành về mạng cáp ngoại vi, đảm bảo an toàn cho người dân và mỹ quan môi trường.

- Cung cấp dịch vụ: Mạng lưới viễn thông hiện đã phủ sóng, đảm bảo khả năng sẵn sàng cung cấp dịch vụ tới 100% dân cư. Các hộp mạng của nhà mạng Viettel, viễn thông vina phone được lắp đặt trên các trục đường chính, phủ sóng khắp địa bàn xã. Các điểm wifi công cộng như nhà văn hóa, các trường học, công sở, trạm y tế, Hợp tác xã, Quỹ tín dụng, bưu điện văn hoá xã đã bố trí wifi để người dân có thể dùng khi cần thiết.

4. Về công tác bồi dưỡng, phát triển nhân lực

+ 100% đội ngũ cán bộ, công chức, người lao động trong cơ quan được tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng, cập nhật các kiến thức về chuyển đổi số, kỹ năng thực hiện các phần mềm hỗ trợ trong công việc, an toàn thông tin mạng, sử dụng các nền tảng số là các kênh tương tác giữa người dân và chính quyền như trang thông tin điện tử, OA UBND xã.

+ Tổ chức các hội nghị về chuyển đổi số: Đã tổ chức được 02 hội nghị, trong đó đã lồng ghép các nội dung để tập huấn, nâng cao nhận thức cho đội ngũ cán bộ, công chức, người lao động, cán bộ bán chuyên trách và tổ công nghệ số cộng đồng.

+ Tuyên truyền, triển khai khóa bồi dưỡng phổ cập kỹ năng số cộng đồng đến thành viên của Tổ công nghệ số cộng đồng và người dân (qua kênh Zalo chuyển đổi số quốc gia) để cập nhật thông tin mới nhất về chuyển đổi số. 100% cán bộ, công chức, người lao động trong cơ quan, thành viên Tổ công nghệ số cộng đồng truy cập vào kênh zalo và có nhóm zalo riêng về chuyển đổi số.

+ 100% cán bộ, công chức, người lao động, thành viên tổ công nghệ số cộng đồng được tham gia tập huấn tại các lớp do cấp trên triển khai nhằm nâng cao nhận thức và kỹ năng chuyển đổi số cho tất cả cán bộ, công chức tại cơ quan và các tổ công nghệ

số, các trường học, trạm y tế.

5. Dữ liệu số

Hiện nay việc trao đổi, xử lý văn bản trên môi trường mạng tại UBND xã Yên Hùng đạt 100%.

Tất cả các văn bản được tạo lập, xử lý, ký số và phát hành trên môi trường điện tử, tất cả đều được số hóa, lưu trữ, luân chuyển, xử lý trên phần mềm. Thường xuyên theo dõi, quản lý, duy trì hoạt động của các phần mềm phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành, tác nghiệp được liên tục, thông suốt. Hiện nay tại xã, 100% văn bản điều hành được ban hành trên môi trường điện tử với tỷ lệ văn bản điện tử ký số đạt 100%, tỷ lệ cán bộ, công chức thường xuyên sử dụng hộp thư điện tử, phần mềm điện tử hàng tháng đều đạt 100%.

Hồ sơ công việc được tạo lập, xử lý, ký số, lưu trữ và chia sẻ dữ liệu hoàn toàn dưới dạng điện tử trên môi trường mạng (Phần mềm TDOOffice) giúp cho hoạt động của cơ quan công khai, minh bạch, nhanh chóng, tiết kiệm thời gian, tiết kiệm chi phí, nâng cao hiệu quả công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành trong cơ quan nhà nước ở địa phương

Hệ thống phần mềm y tế đã trạm y tế xã vận hành và đưa vào hoạt động (tại địa chỉ: yte-thanhhoa.vnpt.his.vn). Hiện tại trạm y tế xã Yên Hùng đang duy trì vận hành việc khám bệnh và sử dụng hồ sơ sức khỏe điện tử, phòng khám từ xa. Tính đến thời điểm này, tỷ lệ hồ sơ sức khỏe điện tử của xã đạt tỷ lệ 100%.

Các trường đã đẩy mạnh công nghệ thông tin trong công tác quản lý tuyển sinh, đào tạo, đảm bảo chất lượng, phát triển chương trình, quản lý học sinh, kết nối doanh nghiệp; đẩy mạnh việc đảm bảo chất lượng đối với việc dạy học trực tuyến; triển khai việc kiểm tra đánh giá kết quả học tập trên môi trường số.

Thực hiện chuyển đổi số trong việc trả lương cho cán bộ, giáo viên của các đơn vị qua tài khoản cá nhân, 100% cán bộ, giáo viên có số tài khoản tại ngân hàng và đã tạo mã quét QR code.

Trường Mầm non và Trường Trung học cơ sở đã thực hiện chuyển khoản thanh toán học phí qua tài khoản của nhà trường: đạt tỷ lệ 100%.

6. An toàn thông tin mạng

Tại UBND xã mạng Internet, hệ thống mạng LAN, thiết bị sóng Wifi; Máy vi tính; Máy in; Máy scan; camera đều được trang bị đầy đủ, đảm bảo cho việc khai

thác, sử dụng các cơ sở dữ liệu, phần mềm, nền tảng ứng dụng dùng chung từ Trung ương đến địa phương đảm bảo thông suốt, hiệu quả. Hạ tầng và trang thiết bị CNTT tại UBND xã được kết nối vào đường truyền đảm bảo an toàn thông tin theo cấp độ đã được phê duyệt

7. Chính phủ số

Thực hiện cung cấp thông tin của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng theo quy định tại Chương II Nghị định số 42/2022/NĐ-CP.

Thực hiện bảo đảm hoạt động cung cấp thông tin của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng theo quy định tại Chương IV Nghị định số 42/2022/NĐ-CP.

+ Trang thông tin điện tử của xã có địa chỉ:

yentruong.yendinh.thanhhoa.gov.vn

- Trang thông tin điện tử của xã được lập đầy đủ các chuyên mục như chuyển đổi số, dịch vụ công, an toàn thực phẩm, nông thôn mới, tiếp dân... Kịp thời thông tin, tuyên truyền tình hình kinh tế - xã hội, quốc phòng- an ninh của địa phương.

- Danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của chính quyền cấp xã đã đăng tải: 229 lĩnh vực với 43 thủ tục hành chính. Tỷ lệ thực hiện Thủ tục hành chính trực tuyến năm 2024 đạt 100%.

8. Kinh tế số và xã hội số

8.1. Kinh tế số:

Luôn quan tâm đến công tác bố trí sắp xếp và tạo mọi điều kiện để đội ngũ cán bộ, công chức xã tham gia đầy đủ các lớp, các khoá tập huấn do UBND huyện tập huấn nhất là trong lĩnh vực liên quan đến công tác chuyển đổi số. Trên cơ sở đó UBND xã đã phối hợp với VNPT Yên Định tổ chức 01 lớp tập huấn cho cán bộ, công chức các doanh nghiệp về kỹ năng chuyển đổi số, lợi ích của việc sử dụng hợp đồng điện tử, cài và hướng dẫn sử dụng HĐĐT.

8.2. Xã hội số:

UBND xã đã sử dụng đa dạng các hình thức tuyên truyền để phủ sóng các thông tin, hình ảnh về chuyển đổi số đến với công dân. Hiện nay UBND xã thực hiện tuyên truyền qua kênh zalo UBND xã Yên Hùng, trang thông tin điện tử xã, thông qua đài truyền thanh xã, qua các hội nghị, thông qua trang zalo của từng thôn. Có 2240/3200 người trong độ tuổi lao động, đạt tỷ lệ 70% được thông tin, phổ biến, đào tạo và sử dụng dịch vụ công trực tuyến, các dịch vụ số như sổ bảo hiểm xã hội, thẻ

BHYT điện tử, sổ sức khỏe điện tử, sổ liên lạc điện tử.

9. Công tác tuyên truyền, truyền thông về Chuyển đổi số

9.1 Ngày chuyển đổi số

Hưởng ứng ngày Chuyển đổi số Quốc gia 10/10/2024 UBND xã Yên Hùng đã ban hành phương án, kế hoạch tuyên truyền bằng các hình thức pano, áp phích, băng rôn, khẩu hiệu và tuyên truyền trên trang thông tin điện tử, zalo OA và trên hệ thống truyền thanh của xã, thôn để nâng cao truyền thông hiểu biết của nhân dân về nhiệm vụ Chuyển đổi số cũng như ứng dụng thực tiễn giúp cho người dân tiếp cận gần hơn với công nghệ số.

Kết quả sau chiến dịch ra quân “*Đi từng ngõ, gõ từng nhà, hướng dẫn từng người dân sử dụng dịch vụ, ứng dụng để phát triển kinh tế số*”. Phân công cho cán bộ, công chức và các tổ cộng đồng thôn đến từng hộ cài đặt chữ ký số và các ứng dụng thanh toán cũng như hướng dẫn người dân tìm kiếm thông tin an toàn trên môi trường mạng.

9.2 Công tác truyền thông về chuyển đổi số

- Kế hoạch số 185/KH – UBND ngày 15 tháng 9 năm 2024 Kế hoạch tuyên truyền chuyển đổi số năm 2024 trên địa bàn xã Yên Hùng;

- Kế hoạch số 604/KH – UBND ngày 19 tháng 9 năm 2024 Kế hoạch tuyên truyền, hưởng ứng ngày Chuyển đổi số Quốc gia 10/10/2024 trên địa bàn xã Yên Hùng;

- Kế hoạch số 622/KH – UBND ngày 24 tháng 9 năm 2024 Kế hoạch triển khai ra quân “*Đi từng ngõ, gõ từng nhà, hướng dẫn từng người dân sử dụng dịch vụ, ứng dụng để phát triển kinh tế số*” trên địa bàn xã Yên Hùng

Tuyên truyền trên hệ thống truyền thanh mỗi ngày 2 lượt, trên trang zalo OA, trên trang thông tin điện tử của xã.

10. Kinh phí thực hiện

Kinh phí thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số chưa được phân bổ.

Phần II. NỘI DUNG KẾ HOẠCH NĂM 2025

I. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH

- Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27 tháng 9 năm 2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư;

- Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 17 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW;

- Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03 tháng 6 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng năm 2030;

- Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15 tháng 6 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;

- Quyết định số 2323/BTTTT-THH ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam, phiên bản 2.0; Kiến trúc Chính phủ điện tử/Kiến trúc Chính quyền điện tử của bộ/tỉnh;

- Quyết định số 146/QĐ-TTg ngày 28 tháng 01 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030";

- Quyết định số 411/QĐ-TTg ngày 31 tháng 3 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

- Quyết định số 964/QĐ-TTg ngày 10 tháng 8 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược An toàn, An ninh mạng quốc gia, chủ động ứng phó với các thách thức từ không gian mạng đến năm 2025, tầm nhìn 2030;

- Công điện số 33/CD-TTg ngày 07 tháng 4 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường bảo đảm an toàn thông tin mạng;

- Nghị quyết số 214/2022/NQ-HĐND ngày 13/4/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc ban hành chính sách hỗ trợ phát triển doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2022-2026;

- Quyết định số 4216/QĐ-UBND ngày 06/10/2020 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc ban hành Kế hoạch Chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa đến năm 2020, định hướng đến năm 2030;

- Quyết định số 5447/QĐ-UBND ngày 22/12/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Thanh Hóa, phiên bản 2.0;

- Quyết định số 2269/QĐ-UBND ngày 30/6/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt Kiến trúc ICT phát triển đô thị thông minh tỉnh Thanh Hóa (phiên bản 1.0);
- Quyết định số 3740/QĐ-UBND ngày 24/9/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt Kế hoạch thực hiện cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2021- 2025;
- Quyết định số 3487/QĐ-UBND ngày 07/9/2021 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Đề án phát triển doanh nghiệp tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2021-2025;
- Quyết định số 176/QĐ-UBND ngày 01/01/2022 ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 10/11/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về chuyển đổi số tỉnh Thanh Hóa đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;
- Quyết định số 969/QĐ-UBND ngày 18/3/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về giao chỉ tiêu hoàn thành chuyển đổi số cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2022-2025;
- Quyết định số 3853/QĐ-UBND ngày 09/11/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về ban hành Bộ chỉ số đánh giá, xếp hạng mức độ chuyển đổi số của các sở, ban, ngành cấp tỉnh và UBND cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;
- Chỉ thị số 12/CT-UBND ngày 01/4/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc tăng cường chỉ đạo thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;
- Chỉ thị số 15/CT-UBND ngày 18/5/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc tập trung chỉ đạo đổi mới quy trình xử lý văn bản, hồ sơ công việc, giải quyết thủ tục hành chính chuyển từ môi trường làm việc giấy sang làm việc trên môi trường điện tử trong các cơ quan nhà nước;
- Chỉ thị số 06/CT-UBND ngày 16/5/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phát triển Chính quyền điện tử hướng tới Chính quyền số, thúc đẩy phát triển chuyển đổi số tỉnh Thanh Hóa;
- Chỉ thị số 13/CT-UBND ngày 04/11/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về đẩy mạnh đảm bảo an toàn thông tin mạng và triển khai các hoạt động ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;
- Kế hoạch số 59/KH-UBND ngày 24/02/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Chỉ thị số 01/CT-TTg ngày 14/01/2020 của Thủ tướng Chính phủ về thúc đẩy phát triển doanh nghiệp số trên địa bàn tỉnh;

- Kế hoạch số 159/KH-UBND ngày 20/7/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 29/4/2020 của Chính phủ về việc quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

- Kế hoạch số 180/KH-UBND ngày 22/8/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác và sử dụng nguồn lực cơ sở vật chất, hạ tầng kinh tế - xã hội tỉnh Thanh Hóa đến năm 2025;

- Kế hoạch số 272/KH-UBND ngày 21/12/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về ứng dụng Công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2021-2025;

- Kế hoạch số 85/KH-UBND ngày 25/3/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về truyền thông thực hiện Nghị quyết số 06/NQ-TU về chuyển đổi số tỉnh Thanh Hóa;

- Kế hoạch số 53/KH-UBND ngày 03/3/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về thực hiện Đề án “Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

- Kế hoạch số 134/KH-UBND ngày 16/5/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về ban hành kế hoạch thực hiện phát triển kinh tế số và xã hội số giai đoạn 2022- 2025, trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

- Chương trình số 54/CTr-UBND ngày 03/3/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về xác định Chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số doanh nghiệp và hỗ trợ thúc đẩy doanh nghiệp chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ công văn số 4153/UBND-VHTT ngày 02/10/2024 của UBND huyện Yên Định về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch chuyển đổi số năm 2025.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Ứng dụng công nghệ thông tin nhằm đổi mới căn bản, toàn diện hoạt động quản lý, điều hành của bộ máy Chính quyền số, hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, phương thức sống, làm việc của người dân trên môi trường số. Đẩy mạnh ứng

dụng Công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan Nhà nước góp phần xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử nhằm nâng cao năng lực, hiệu lực, hiệu quả hoạt động của các cơ quan hành chính Nhà nước trên địa bàn thành phố; đổi mới lề lối, phương thức làm việc của cán bộ, công chức, viên chức trong phục vụ người dân và doanh nghiệp; tăng cường sử dụng chữ ký số trong các giao dịch điện tử của cơ quan Nhà nước để xây dựng chính quyền điện tử đảm bảo gắn kết chặt chẽ với bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng, an ninh quốc gia, bảo vệ thông tin cá nhân.

Ứng dụng CNTT nâng cao hiệu quả hoạt động của Chính quyền số; phát triển các doanh nghiệp số có quy mô lớn, khả năng cạnh tranh cao; kinh tế số phát triển; xã hội số văn minh, hiện đại. Cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh của địa phương; Cải cách hành chính, hướng tới xây dựng Chính quyền điện tử minh bạch, hiệu quả, phục vụ phát triển kinh tế xã hội; Xây dựng Chính quyền điện tử trên cơ sở lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm để phục vụ; thực hiện chuyển đổi số hướng tới Chính quyền số, nền Kinh tế số, Xã hội số.

Lựa chọn một số lĩnh vực phát triển, cung cấp các dịch vụ công thiết yếu, nâng cao chất lượng cuộc sống cho nhân dân, tạo động lực quan trọng cho phát triển bền vững kinh tế xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh trên địa bàn.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Chính quyền số

- Lãnh đạo, cán bộ công chức trên địa bàn cấp xã chỉ đạo, điều hành, xử lý công việc hoàn toàn trên môi trường điện tử đạt 100%
- 100% Các văn bản, hồ sơ công việc được tạo lập, xử lý, ký số trên môi trường điện tử (trừ văn bản mật theo quy định);
- 100% Cán bộ, công chức xã có hộp thư điện tử công vụ của các cơ quan Nhà nước cấp;
- 100% Hồ sơ TTHC tại UBND cấp xã tiếp nhận, cập nhật, xử lý trên Hệ thống thông tin một cửa điện tử;
- Tỷ lệ hồ sơ TTHC tiếp nhận, giải quyết trực tuyến đạt trên 80%;
- Tuyên truyền, đào tạo, tập huấn nâng cao nhận thức và kỹ năng số cho đội ngũ cán bộ công chức, người lao động của cơ quan đạt 100%;

2.2. Kinh tế số

- Tuyên truyền nâng cao nhận thức cho 100% doanh nghiệp, hộ kinh doanh, sản

xuất và người dân về chuyển đổi số, phát triển kinh tế, mua bán, phân phối hàng hóa dựa trên môi trường mạng;

- 100% doanh nghiệp, hộ kinh doanh được tiếp cận chương trình hỗ trợ chuyển đổi số; các sản phẩm nông nghiệp chủ lực, các sản phẩm OCOP đưa lên sàn thương mại điện tử và được gắn mã QR truy xuất nguồn gốc

- Tỷ lệ doanh nghiệp, tổ chức sử dụng phương tiện thanh toán không dùng tiền mặt qua các kênh thanh toán điện tử đạt trên 80%;

- Tỷ lệ doanh nghiệp sử dụng hợp đồng điện tử đạt trên 80%;

2.3. Xã hội số

- Tỷ lệ người dân trong độ tuổi lao động được thông tin, tuyên truyền, đào tạo kỹ năng số cơ bản đạt trên 80%;

- Tỷ lệ dân số từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch thanh toán tại ngân hàng hoặc tổ chức được phép khác đạt trên 85%;

- Tỷ lệ thuê bao điện thoại di động thông minh có sử dụng phần mềm an toàn thông tin mạng cơ bản đạt trên 75%;

- Tỷ lệ dân số trưởng thành có điện thoại thông minh trên 80%;

- Tỷ lệ người dân có hồ sơ sức khỏe điện tử, được cập nhật, bổ sung thông tin thường xuyên đạt 100%;

- Tỷ lệ dân số trưởng thành dùng dịch vụ tư vấn sức khỏe trực tuyến, khám chữa bệnh từ xa đạt trên 30%;

- Số lượng người dân có tài khoản định danh điện tử đạt 100%;

- Tỷ lệ dân số ở độ tuổi trưởng thành có chữ ký số hoặc chữ ký điện tử cá nhân đạt 50%;

- Tỷ lệ dân số trưởng thành có sử dụng dịch vụ công trực tuyến 50%;

- Tỷ lệ hộ gia đình thanh toán tiền điện bằng phương thức thanh toán không dùng tiền mặt đạt 90% trở lên

IV. Nhiệm vụ

1. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành; kiểm tra, giám sát hoạt động chuyển đổi số

Từ những mục tiêu cụ thể đã đặt ra, Đảng uỷ, UBND xã tập trung tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo phấn đấu hoàn thành các mục tiêu vào cuối năm 2025

2. Thể chế số

- Xây dựng kế hoạch triển khai tuyên truyền, nâng cao nhận thức và phổ biến kiến thức về an toàn thông tin; xây dựng kế hoạch phát triển chính quyền điện tử hướng đến chính quyền số.

- Tiếp tục tham mưu đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trên địa bàn. Phổ biến các chính sách khuyến khích doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi số; chính sách hỗ trợ đối với Tổ công nghệ số cộng đồng.

- Kiện toàn Ban chỉ đạo chuyển đổi số, triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số.

- Triển khai các phương án bảo đảm an toàn thông tin mạng trong hoạt động của các cơ quan nhà nước trên địa bàn.

3. Hạ tầng số

3.1. Trong cơ quan nhà nước:

- Mạng nội bộ (LAN) kết nối internet băng thông rộng:

- + Thường xuyên khảo sát, đánh giá chi tiết hiện trạng để có phương án bổ sung, nâng cấp cho phù hợp đáp ứng yêu cầu theo cấp độ được phê duyệt.

- + Tối ưu hóa hệ thống mạng nội bộ, mạng được thiết kế lại theo các mô hình tiêu chuẩn, bảo đảm an toàn, an ninh thông tin, đảm bảo tính mỹ quan, tốc độ truy cập mạng.

- + Hệ thống mạng cần được quy hoạch, phân lớp, quản lý các dải địa chỉ IP thuận lợi trong việc triển khai cấu hình mạng phù hợp với trang thiết bị hiện có.

- + Được kết nối với mạng truyền số liệu chuyên dùng để đảm bảo chất lượng, an toàn thông tin...

- Số hóa tài liệu hồ sơ công việc:

Triển khai số hóa tài liệu theo Kế hoạch số 01/KH-UBND ngày 06/01/2021 của UBND tỉnh Thanh Hóa về Số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của các sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND cấp huyện, UBND cấp phường trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2021-2025.

- Nâng cấp, bổ sung hệ thống thiết bị CNTT, tăng cường công tác an toàn thông tin mạng:

- + Khảo sát, đánh giá hiện trạng toàn bộ trang thiết bị CNTT, máy tính, máy Scan để bổ sung, nâng cấp đảm bảo cấu hình, năng lực, số lượng thiết bị phục vụ triển khai các ứng dụng cho CBCC trong đơn vị.

+ Hàng năm rà soát đảm bảo các phương án theo hồ sơ cấp độ đã được phê; đảm bảo 100% các máy tính của CBCC được cài đặt phần mềm diệt virus và thường xuyên được cập nhật phần mềm.

- Mạng Truyền số liệu chuyên dùng:

Phối hợp triển khai mạng Truyền số liệu chuyên dùng từ huyện đến xã đảm bảo kết nối, liên thông 4 cấp chính quyền (từ Trung ương đến cấp xã).

Các hệ thống thông tin của cấp huyện được kết nối qua mạng Truyền số liệu chuyên dùng để đảm bảo an toàn thông tin, toàn vẹn dữ liệu trong quá trình hoạt động ứng dụng, chỉ đạo điều hành.

- Hệ thống Đài truyền thanh xã:

Thực hiện số hóa sản xuất nội dung truyền thông bao gồm các thiết bị kỹ thuật số hiện đại: máy quay, máy ghi âm, máy ảnh, bàn dựng, bàn trộn, máy tính, phần mềm...; thiết bị lưu trữ số để thuận lợi cho việc khai thác thông tin, sản xuất và quản lý, lưu trữ nội dung chương trình; Căn cứ nhu cầu thực tế trong hoạt động sản xuất nội dung chương trình, địa phương quyết định số lượng thiết bị mua sắm.

- Hệ thống Hội nghị truyền hình: Đảm bảo đường truyền thông suốt, hoạt động ổn định; bổ sung, thay thế các thiết bị hỏng, chất lượng không đảm bảo phục vụ tốt các cuộc họp trực tuyến từ huyện đến tỉnh, đến các Sở, ban, ngành, đến điểm cầu Trung ương, từ huyện đến xã.

- Hệ thống phòng họp không giấy:

Triển khai, ứng dụng hiệu quả phòng họp không giấy nhằm tiết kiệm thời gian chuẩn bị cuộc họp, tiết kiệm chi phí in ấn tài liệu, thuận tiện trong trao đổi, gửi nhận, tra cứu tài liệu phục vụ các cuộc họp.

- Hệ thống camera an ninh:

Quản lý và khai thác hệ thống Camera giám sát trên địa bàn phục vụ công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành của UBND xã về đảm bảo an ninh, trật tự, an toàn xã hội, an toàn giao thông,...hệ thống phải đảm bảo cho phép khả năng tích hợp, truy cập xuyên suốt từ cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã để phục vụ theo dõi, giám sát theo yêu cầu. Ưu tiên ứng dụng trên nền tảng trí tuệ nhân tạo để giám sát, phát hiện, đưa ra các cảnh báo nhanh chóng, kịp thời, phục vụ cơ quan quản lý ra quyết định nhanh chóng.

- Hệ thống wifi công cộng miễn phí:

Quản lý và khai thác các hệ thống wifi công cộng miễn phí phục vụ nhu cầu của người dân tại các điểm công cộng như tại nhà văn hoá, các khu di tích, trụ sở UBND xã; các hệ thống camera giám sát phải tuân thủ các yêu cầu kỹ thuật phục vụ công tác kết nối liên thông với các hệ thống.

3.2. Triển khai hạ tầng số trong xã hội:

- Triển khai hạ tầng số (hạ tầng viễn thông, internet):

Tạo điều kiện cho các doanh nghiệp viễn thông cung cấp hạ tầng viễn thông, internet băng thông rộng đảm bảo chất lượng phục vụ kết nối các hệ thống thông tin, cung cấp dịch vụ chuyển đổi số phục vụ các cơ quan nhà nước, doanh nghiệp, người dân trên địa bàn; đảm bảo an toàn mạng lưới, an toàn, an ninh thông tin cho các hệ thống trên địa bàn.

- Nâng cấp bưu điện văn hóa xã:

Phối hợp với các doanh nghiệp bưu chính, viễn thông nâng cấp bưu điện văn hóa xã trở thành trung tâm tư vấn, hướng dẫn, hỗ trợ người dân, doanh nghiệp về chuyển đổi số; cung cấp dịch vụ chuyển đổi số cho cơ quan, đơn vị và người dân trên địa bàn.

4. Nhân lực số

- Tăng cường hoạt động của Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số cấp xã; triển khai hiệu quả hoạt động của Tổ Công nghệ số cộng đồng, tập trung phổ cập người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến (DVCTT), nâng cao kỹ năng số.

- Tham gia đầy đủ các bồi dưỡng, tập huấn cho cán bộ, công chức về bồi dưỡng, tập huấn kỹ năng phân tích, khai thác dữ liệu.

- Phổ biến, chia sẻ kinh nghiệm về nội dung, mô hình chuyển đổi số; chủ động triển khai sáng kiến mới. Thường xuyên khai thác Cẩm nang Chuyển đổi số; liên tục chia sẻ bài học, kinh nghiệm Chuyển đổi số; tham khảo các bài toán Chuyển đổi số.

- Tổ chức triển khai hiệu quả, có ý nghĩa thiết thực các hoạt động, sự kiện hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia năm 2025.

5. Phát triển Dữ liệu số

- Xác định các nội dung phát triển dữ liệu số của cơ quan trong đó ưu tiên xây dựng, sử dụng các cơ sở dữ liệu dùng chung, khai thác triệt để thông tin, dữ liệu đã có từ các cơ sở dữ liệu quốc gia. Thực hiện kết nối, chia sẻ hiệu quả dữ liệu giữa các cơ quan nhà nước; Mở dữ liệu, tạo dữ liệu mở của các cơ quan nhà nước tạo điều

kiện phát triển kinh tế số, xã hội số.

- Thực hiện số hóa dữ liệu từ các tài liệu hiện có, phân đầu hoàn thành các chỉ tiêu số hóa đến cuối năm 2025; trong đó chú trọng số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính và tài liệu lưu trữ lịch sử theo Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 và Quyết định số 458/QĐ-TTg ngày 03/4/2020

6. An toàn thông tin mạng

- Hoàn thiện việc xác định cấp độ an toàn thông tin cho Trang thông tin điện tử của xã và mạng LAN của UBND xã, xây dựng theo hướng dẫn tại Thông tư 12/2022/TT-BTTTT của Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành quy định chi tiết, hướng dẫn một số điều của Nghị định số 85/2016/NĐ-CP, ngày 01/7/2016 của Chính phủ về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ.

- 100% thiết bị đầu cuối được cài đặt giải pháp bảo vệ.

- Phối hợp chặt chẽ, hiệu quả trong công tác giám sát, ứng cứu sự cố ATTT mạng theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông và cơ quan điều phối quốc gia (VNCERT/CC).

- Tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng, giới thiệu kiến thức cơ bản về chuyển đổi số cho đội ngũ cán bộ, công chức và các tổ công nghệ số cộng đồng để triển khai thực hiện các nhiệm vụ về chuyển đổi số tại địa phương

- Xây dựng và triển khai kế hoạch tổ chức tuyên truyền, nâng cao nhận thức và phổ biến kiến thức, kỹ năng bảo đảm an toàn thông tin cho các cán bộ, công chức, người lao động và người dân.

- Rà soát, bổ sung nhân lực an toàn thông tin, ứng cứu sự cố.

- Xây dựng và triển khai các hoạt động của đội ứng cứu sự cố, việc tham gia hoạt động của mạng lưới ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng quốc gia.

- Giám sát, phát hiện và xử lý hoặc phối hợp với các cơ quan chức năng có thẩm quyền xử lý tin giả, thông tin vi phạm pháp luật trên không gian mạng thuộc phạm vi quản lý.

7. Chính quyền số

- Đẩy mạnh việc sử dụng các hệ thống thông tin dùng chung một cách có hiệu quả: Hệ thống quản lý văn bản và điều hành, Hệ thống thư điện tử, Trang thông tin điện tử, Hệ thống hội nghị trực tuyến, Hệ thống giải quyết thủ tục hành chính, Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh,... bảo đảm an toàn thông tin khi trao đổi văn bản

trên môi trường mạng.

- Tiếp tục triển khai chứng thư số cá nhân và cơ quan, các tổ chức chính trị xã hội.

- Triển khai có hiệu quả các hoạt động ứng dụng CNTT gắn kết chặt chẽ với chương trình cải cách hành chính. Tiếp tục triển khai cung cấp DVCTT toàn trình theo chỉ đạo của Chính phủ; tích hợp cổng thanh toán trực tuyến; tích hợp Cổng dịch vụ công quốc gia; tích hợp giải pháp xác thực điện tử tập trung; từng bước số hóa các kết quả giải quyết TTHC đồng thời tăng cường số hóa hồ sơ của các tổ chức, công dân.

- Ứng dụng CNTT hiệu quả, toàn diện tại bộ phận tiếp nhận, trả kết quả thủ tục hành chính tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã; tăng cường trao đổi, xử lý hồ sơ qua mạng; bảo đảm tính liên thông giữa các đơn vị trong quy trình xử lý thủ tục, tin học hóa tối đa các hoạt động trong quy trình TTHC. Tiếp tục triển khai tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ bưu chính công ích.

- Triển khai quyết liệt các nhiệm vụ và giải pháp để nâng cao hiệu quả sử dụng (DVCTT).

- Tiếp tục duy trì việc đánh giá chỉ số chuyển đổi số của xã.

- Khai thác phát huy hiệu quả phòng họp trực tuyến:

- + Tăng cường sử dụng hệ thống phòng họp trực tuyến phục vụ các cuộc họp giữa cấp tỉnh, huyện với xã.

- Sử dụng chữ ký số chuyên dùng:

- Cán bộ, công chức thực hiện sử dụng chữ ký số chuyên dùng của Ban cơ yếu Chính phủ, đảm bảo thực hiện đầy đủ chữ ký số của tổ chức, cá nhân phục vụ việc ký số hồ sơ, văn bản điện tử trên môi trường mạng.

- Nâng cấp Trang thông tin điện tử:

- + Khảo sát, đánh giá hiện trạng Trang thông tin điện tử, nâng cấp, bổ sung tính năng, giao diện đáp ứng các yêu cầu quy định tại Luật tiếp cận thông tin và Nghị định số 42/2022/NĐ-CP để cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng.

- + Xây dựng và duy trì tin bài thường xuyên chuyên mục Chuyển đổi số trên trang thông tin điện tử.

- Thiết lập kênh giao tiếp giữa chính quyền và người dân:

Triển khai hiệu quả hệ thống giao tiếp giữa chính quyền với người dân thông qua hệ thống phản hồi Thanh Hóa, ThanhHoa-S và các ứng dụng khác để người dân có thể dễ dàng phản ánh, góp ý, kiến nghị về các vấn đề trong đời sống xã hội.

8. Kinh tế số và xã hội số

8.1. Kinh tế số

- Tiếp tục duy trì, đẩy mạnh triển khai kinh tế số, phát triển cửa hàng số và tài khoản thanh toán điện tử cho hộ gia đình, nâng cao đời sống vật chất cho người dân, thay đổi tư duy, phương thức, quy trình tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa theo cách làm truyền thống, giúp cho hộ gia đình ứng dụng công nghệ số trong tiêu thụ sản phẩm nông sản, chuyển đổi việc mua bán trên nền tảng công nghệ số.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong hoạt động quản lý, điều hành, chuyển đổi phương thức hoạt động trong các thành phần của nền kinh tế;

- Tuyên truyền phổ biến, hướng dẫn các cơ sở sản xuất sản phẩm đạt chuẩn tiếp cận và sử dụng thị trường thương mại số phát triển bền vững, ứng dụng rộng rãi sàn thương mại điện tử trong doanh nghiệp và cộng đồng; xây dựng hạ tầng số và dịch vụ nhằm hỗ trợ phát triển thương mại điện tử; ứng dụng các nền tảng thanh toán trực tuyến, không dùng tiền mặt trong cộng đồng.

- Tổ chức kết nối giữa doanh nghiệp thương mại điện tử với các doanh nghiệp sản xuất, hộ kinh doanh cá thể tạo thành các chuỗi liên kết từ sản xuất đến tiêu dùng.

- Quảng bá, cung cấp, phân phối sản phẩm, dịch vụ qua các kênh phân phối như Voso, Postmart, Sendo, Tiki, Amazon, Zalo, Facebook, ...; chủ động liên hệ với các sàn thương mại điện tử để cung cấp các sản phẩm lên sàn thương mại điện tử; đảm bảo chất lượng hàng hóa, thiết kế bao bì sản phẩm, quy trình sản xuất bảo quản sản phẩm, khả năng truy xuất nguồn gốc khi cung cấp trên sàn thương mại điện tử.

- Hướng dẫn, tập huấn cho người dân tạo tài khoản, viết bài, chụp ảnh, xây dựng các video quảng bá về sản phẩm, dịch vụ để đăng trên các sàn thương mại điện tử, trên các mạng xã hội. Các tài liệu hướng dẫn được cung cấp rộng rãi, dễ tiếp cận đối với người dân tại các nhà văn hóa thôn trên cổng thông tin điện tử.

- Đẩy mạnh việc tuyên truyền, khuyến khích người dân tham gia vào các chương trình triển khai Thương mại điện tử. Tuyên truyền, hướng dẫn người dân sử dụng các phương thức thanh toán điện tử an toàn, tin cậy cho các giao dịch thương

mai điện tử.

- Tổ chức các lớp tập huấn, các chương trình đào tạo kiến thức, kỹ năng cho người dân đặc biệt là các chương trình như cách quảng cáo, quảng bá sản phẩm trên môi trường mạng.

- Tuyên truyền lợi ích của việc thanh toán không dùng tiền mặt đến các hộ tiểu thương và nhân dân. Hướng dẫn các hộ tiểu thương cách tạo mã QRcode, hướng dẫn nhân dân cách thanh toán không dùng tiền mặt bằng các ứng dụng Viettel money, VNPT money,... một cách thuận lợi, miễn phí.

- Triển khai các hoạt động hỗ trợ các doanh nghiệp nhỏ và vừa, các hộ kinh doanh cá thể chuyển đổi sang sản xuất, cung cấp sản phẩm, dịch vụ trên các nền tảng số.

- Hướng dẫn, hỗ trợ các doanh nghiệp vừa và nhỏ sử dụng các nền tảng số Quốc gia để chuyển đổi số, trong đó tích cực tuyên truyền các doanh nghiệp đăng ký sử dụng tên miền “biz.vn”

- Hướng dẫn doanh nghiệp đăng ký và tự xác định chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số doanh nghiệp theo chương trình số 54/CTr-UBND, ngày 03/3/2022 của UBND tỉnh và Quyết định số 1970/QĐ-BTTTT ngày 13/12/2021 của Bộ Thông tin và Truyền thông.

- Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc việc triển khai chuyển đổi số trong các ngành, lĩnh vực trên địa bàn quản lý. Tập trung chỉ đạo chuyển đổi số trong các lĩnh vực nông nghiệp, tài nguyên và môi trường, y tế, giáo dục, tài chính, kế hoạch,...

8.2.Xã hội số

- Khuyến khích người dân sử dụng điện thoại thông minh để sử dụng các dịch vụ số; tương tác với chính quyền qua môi trường số.

- Đào tạo, tập huấn, hướng dẫn người dân ứng dụng CNTT, sử dụng các dịch vụ số (dịch vụ công trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt, sử dụng các dịch vụ y tế, giáo dục thông minh,...); tương tác với chính quyền thông qua môi trường số (tiếp nhận thông báo từ chính quyền; gửi phản ánh, kiến nghị với chính quyền thông qua môi trường số,...).

- Tuyên truyền, hướng dẫn để người dân từ 18 tuổi trở lên có tài khoản điện tử, sử dụng dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt.

- Tuyên truyền, vận động người dân đăng ký, sử dụng tài khoản định danh điện

tử (Theo Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/1/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử).

- Phổ cập kỹ năng số, khuyến khích, hướng dẫn người dân sử dụng Nền tảng học trực tuyến mở đại trà. Phát triển kỹ năng số cho người dân thông qua việc tuyên truyền, hướng dẫn sử dụng các dịch vụ số, trọng tâm là dịch vụ công trực tuyến và dịch vụ số trong các lĩnh vực y tế, giáo dục, thương mại. Khuyến khích và tạo điều kiện cho mọi người dân được học tập, nghiên cứu mọi lúc, mọi nơi, mọi thời điểm.

- Tiếp tục thiết lập, triển khai hoạt động của các Tổ công nghệ số cộng đồng, hướng tới hiệu quả. Trong đó, Tổ công nghệ số cộng đồng tiếp tục hướng dẫn người dân các kỹ năng số cơ bản, tiêu biểu như: Sử dụng dịch vụ công trực tuyến; Mua sắm trực tuyến; Thanh toán trực tuyến; Tự bảo vệ mình trên không gian mạng.....

- Thực hiện chuyển đổi số trong trường học các cấp thuộc phạm vi quản lý. Trước hết, là ứng dụng công nghệ số hiệu quả trong công tác quản lý, quản trị nhà trường; trong công tác giảng dạy và học tập. Tập trung thực hiện các nhiệm vụ theo Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25/01/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030”

- Đào tạo, tập huấn nâng cao kỹ năng lãnh đạo, quản lý chuyển đổi số cho lãnh đạo các đơn vị; bồi dưỡng kỹ năng chuyển đổi số cho CBCCC, viên chức, người lao động các đơn vị làm lực lượng nòng cốt để lan tỏa, thúc đẩy chuyển đổi số trên địa bàn.

- Huy động lực lượng Đoàn Thanh niên phối hợp với lực lượng của các doanh nghiệp bưu chính, viễn thông trên địa bàn để thực hiện tuyên truyền, vận động, hướng dẫn người dân tích cực sử dụng các dịch vụ số.

- Tạo điều kiện cho các doanh nghiệp viễn thông đầu tư nâng cấp hạ tầng viễn thông băng rộng; đảm bảo phủ sóng thông tin di động 3G, 4G đến 100% các thôn, phát triển hạ tầng mạng 5G; phổ cập thuê bao cáp quang tại các hộ gia đình.

9. Nâng cao nhận thức, tuyên truyền, truyền thông và các giải pháp khác đẩy mạnh chuyển đổi số, đảm bảo an toàn thông tin.

- Đẩy mạnh công tác quán triệt, tuyên truyền nâng cao nhận thức của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức về kỹ năng số, tăng cường tương tác với người dân,

doanh nghiệp. Tuyên truyền các văn bản từ Trung ương đến địa phương về phát triển ứng dụng CNTT, xây dựng Chính quyền điện tử, đặc biệt là các chủ trương của tỉnh, của huyện.

- Ban hành Kế hoạch tổ chức hoạt động hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia năm 2025 trên địa bàn, bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả, tuyệt đối không phô trương, hình thức, mang lại lợi ích thiết thực cho người dân, phù hợp với mục đích, ý nghĩa, tinh thần cũng như chủ đề của Ngày Chuyển đổi số quốc gia năm 2025.

- Tiếp tục duy trì việc tuyên truyền, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số và đảm bảo về tần suất thực hiện, phản ánh kịp thời các hoạt động của các cấp lãnh đạo Đảng, chính quyền, của các tổ chức và cá nhân tích cực tham gia công tác này.

- Tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn đến từng cán bộ, công chức các cơ quan, đơn vị tham gia vào kênh truyền thông chuyển đổi số quốc gia để được cập nhật kịp thời thông tin mới nhất về chuyển đổi số phục vụ công tác và đời sống.

- Phát huy tính chủ động và đặc thù địa phương trên kênh Chuyển đổi số của tỉnh để mở rộng sức ảnh hưởng, cung cấp thông tin và kỹ năng số cho cộng đồng; tổ chức truyền thông trên Zalo, Fanpage, website để phục vụ người dân, doanh nghiệp.

IV. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Phát huy, nâng cao năng lực lãnh đạo, điều hành chuyển đổi số

- Chỉ đạo, đôn đốc, điều phối chung việc triển khai thực hiện Kế hoạch và các hoạt động chuyển đổi số trên địa bàn xã Yên Trường.

- Trực tiếp hướng dẫn, theo dõi, chỉ đạo các tổ công nghệ cộng đồng thực hiện các nhiệm vụ; cử thành viên của ban chỉ đạo hỗ trợ tổ công nghệ số cộng đồng triển khai nhiệm vụ.

- Định kỳ hàng tháng tổ chức họp giao ban, đánh giá kết quả thực hiện, chỉ ra các tồn tại, khó khăn và tìm cách khắc phục.

2. Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, bồi dưỡng kỹ năng số cho CBCC, người dân, doanh nghiệp

- Tập trung lãnh đạo, điều hành, chủ động, đẩy mạnh công tác truyền thông, tuyên truyền, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, công chức trong việc xây dựng, thực hiện Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số, đổi mới phương thức làm việc theo hướng chuyển đổi số, nâng cao chất lượng trong thực thi công vụ.

- 100% cán bộ, công chức được tiếp cận tài liệu triển khai thực hiện về chuyển

đổi số; cử cán bộ, công chức tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng kiến thức chuyên đổi số theo kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Thường xuyên cung cấp thông tin về kết quả thực hiện chuyển đổi số gắn với nhiệm vụ được giao của tỉnh và huyện.

- Phổ biến, hướng dẫn để người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến; mua sắm trực tuyến; thanh toán trực tuyến; tự bảo vệ mình trên không gian mạng.

- Phối hợp với các doanh nghiệp nền tảng số trong việc tuyên truyền, phổ biến, tập huấn kỹ năng số cho người dân thông qua việc sử dụng nền tảng số.

3. Phát triển, thu hút nguồn nhân lực chuyển đổi số

- Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng số, kỹ năng phân tích và xử lý dữ liệu cho cán bộ, công chức, viên chức để sẵn sàng chuyển đổi môi trường làm việc sang môi trường số.

- Tăng cường phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, phòng văn hóa thông tin và các doanh nghiệp Viễn thông, Công nghệ thông tin bồi dưỡng kỹ năng nâng cao về Chuyển đổi số cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của cơ quan.

- Sử dụng cán bộ, công chức có năng lực, cống hiến, công tác tại đơn vị, địa phương. Nghiên cứu mở các lớp tập huấn, đào tạo nhân lực cán bộ công nghệ thông tin; các lớp đào tạo, tập huấn nghiệp vụ cho cán bộ công chức, viên chức trong việc đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong các cơ quan nhà nước theo lộ trình xây dựng chính quyền điện tử, đáp ứng yêu cầu hội nhập và cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0.

4. Nghiên cứu, hợp tác để làm chủ, ứng dụng hiệu quả các công nghệ

- Triển khai dịch chuyển lên nền tảng điện toán đám mây (ưu tiên hình thức thuê dịch vụ chuyên nghiệp) phục vụ chính quyền số. Ứng dụng các nền tảng số để quản lý, điều hành nghiệp vụ chuyên ngành dựa trên dữ liệu, đồng bộ, thông suốt từ trung ương đến địa phương.

- Đẩy mạnh ứng dụng các công nghệ số vào triển khai chuyển đổi số, nhất là công nghệ chuỗi khối (blockchain), trí tuệ nhân tạo (AI), dữ liệu lớn (big data), thực tế ảo... trong điều hành, quản lý nhà nước và phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh.

5. Đảm bảo nguồn lực tài chính

Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí từ ngân sách nhà nước được cấp có thẩm quyền giao trong dự toán của cơ quan, đơn vị, địa phương năm 2025 theo phân cấp ngân sách hiện hành và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

- Khuyến khích nguồn kinh phí huy động từ các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân khác; sử dụng nguồn kinh phí lồng ghép trong các chương trình, đề án liên quan đã được phê duyệt và các nguồn hợp pháp khác để thực hiện nhiệm vụ.

6. Tăng cường hợp tác với các doanh nghiệp, cơ quan, tổ chức nghiên cứu trong nước và quốc tế

- Hợp tác với các tổ chức, doanh nghiệp nước ngoài trong việc thu hút nguồn lực, tri thức, chuyển giao công nghệ số vào tỉnh.

- Cử công chức tham gia đào tạo, diễn tập quốc tế về an toàn thông tin mạng do các đơn vị tổ chức.

- Tăng cường thăm quan, học tập, chia sẻ kinh nghiệm với các tổ chức ngoài nước trong chuyển đổi số và bảo đảm an toàn thông tin mạng.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban chỉ đạo chuyển đổi số xã.

Nghiên cứu, đề xuất với UBND xã, Chủ tịch UBND xã về chủ trương, chiến lược, cơ chế, chính sách tạo môi trường pháp lý thúc đẩy tiến trình chuyển đổi số hướng tới Chính quyền số, nền kinh tế số và xã hội số; đôn đốc, điều phối chung việc triển khai kế hoạch Chuyển đổi số trên địa bàn xã.

2. Bộ phận Văn hóa – Xã hội

- Phối hợp các đơn vị liên quan tăng cường cập nhật tin, bài, “Chuyển đổi số” trên trang thông tin điện tử xã, trên hệ thống loa truyền thanh nhằm nâng cao công tác tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước về công tác chuyển đổi số, phát triển chính quyền số và các ứng dụng dịch vụ thông minh đến với người dân.

- Tham mưu UBND xã xây dựng và ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn

về đảm bảo an toàn, an ninh thông tin trong quá trình thực hiện chương trình chuyển đổi số, phát triển chính quyền số.

- Phối hợp với bộ phận Tài chính – Kế hoạch xây dựng dự toán kinh phí thực hiện kế hoạch.

3. Bộ phận Văn phòng UBND xã.

- Tham mưu UBND xã chỉ đạo tăng cường việc triển khai thực hiện cơ chế chuyển đổi việc tiếp nhận hồ sơ trực tiếp sang tiếp nhận hồ sơ trực tuyến tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tại bộ phận một cửa xã. Phối hợp Bưu điện xã triển khai dịch vụ bưu chính công ích trong quá trình tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính một cách nghiêm túc và có hiệu quả.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan đẩy nhanh việc số hóa hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính đảm bảo việc kết nối, chia sẻ dữ liệu trong giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử; triển khai các nhiệm vụ đẩy mạnh chuyển đổi số phục vụ công tác báo cáo, chỉ đạo, điều hành cho lãnh đạo.

- Tham mưu xây dựng kế hoạch triển khai các hoạt động ứng dụng Chính quyền số, ứng dụng CNTT, đảm bảo an toàn thông tin tại địa phương.

- Tích cực, chủ động tuyên truyền thay đổi nhận thức, thói quen làm việc và nâng cao kiến thức, kỹ năng số cho cán bộ, công chức để tiếp cận và ứng dụng công nghệ số; tuyên truyền, phổ biến đến người dân trong địa phương hiểu được ý nghĩa của việc triển khai mô hình xây dựng xã chuyển đổi số.

4. Bộ phận Tài chính – Kế toán.

- Căn cứ tình hình ngân sách địa phương phối hợp các đơn vị có liên quan UBND thành phố tham mưu bố trí kinh phí để triển khai thực hiện.

- Tham mưu Chủ tịch xã bố trí kinh phí từ nguồn ngân sách nhà nước hằng năm cho chuyển đổi số để triển khai thực hiện các nội dung của Kế hoạch từ nguồn kinh phí được giao (ưu tiên bố trí ngân sách để triển khai các ứng dụng CNTT, thực hiện chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số...).

5. Công an xã.

- Tiếp tục phối hợp triển khai kết nối, sử dụng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với các Cơ sở dữ liệu chuyên ngành phục vụ giải quyết thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công trực tuyến; phục vụ phát triển kinh tế - xã hội; phục vụ công

dân số; hoàn thiện hệ sinh thái phục vụ kết nối, khai thác, bổ sung làm giàu dữ liệu dân cư và phục vụ công tác chỉ đạo điều hành của lãnh đạo các cấp.

- Duy trì, triển khai hiệu quả hoạt động hệ thống camera giám sát an ninh trật tự trên địa bàn.

6. Bộ phận 1 cửa xã

- Chấn chỉnh, siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính, nâng cao tinh thần trách nhiệm trong thực thi công vụ; nghiêm túc khắc phục những hạn chế, yếu kém trong triển khai dịch vụ công trực tuyến trong thời gian qua; tích cực hướng dẫn, phục vụ tốt và kịp thời cho người dân, doanh nghiệp trong sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến.

7. Trạm y tế xã

- Trạm y tế triển khai kết nối hỗ trợ tư vấn khám chữa bệnh từ xa với huyện, tỉnh, Trung ương để người dân trong xã được hưởng dịch vụ chăm sóc sức khỏe tốt hơn.

- Tiếp tục triển khai hồ sơ sức khỏe điện tử, bệnh án điện tử, thanh toán không dùng tiền mặt trong các cơ sở khám chữa bệnh; Phát triển các ứng dụng cung cấp kiến thức phòng bệnh, khám bệnh và chăm sóc sức khỏe để người dân có thể tra cứu thông tin dễ dàng, hiệu quả.

8. Các trường học

- Các trường Mầm non, trường tiểu học đến trung học cơ sở hoàn thiện mô hình quản trị số, hoạt động số, chuẩn hóa dữ liệu số, kho học liệu số mở.

- Phối hợp triển khai bổ sung các phần mềm trong hệ sinh thái giáo dục thông minh như: thẻ điểm danh thông minh, phần mềm kiểm định chất lượng giáo dục, tích hợp thanh toán học phí qua VNPT Pay. Thực hiện cài đặt các ứng dụng vnEdu Teacher, vnEdu Connect để hỗ trợ giáo viên, phụ huynh cập nhật thông tin, tương tác giữa nhà trường, gia đình và xã hội.

- Tiếp tục thực hiện thanh toán học phí bằng phương thức thanh toán không dùng tiền mặt trong các cơ sở giáo dục.

9. Công chức chuyên môn

- Nắm rõ ý nghĩa, tầm quan trọng của chuyển đổi số trong cơ quan, đơn vị.

- Chủ động nâng cao trách nhiệm cá nhân trong thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ về ứng dụng công nghệ thông tin, gắn mục tiêu, nhiệm vụ chuyển đổi số với

nhệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh của phường; lấy kết quả ứng dụng công nghệ thông tin, thực hiện chuyển đổi số, phục vụ xây dựng chính quyền số, kinh tế số và xã hội số là một tiêu chí đánh giá bình xét thi đua, khen thưởng đối của cá nhân, đơn vị.

- Tham gia đầy đủ các lớp đào tạo, tập huấn nâng cao nhận thức và kỹ năng số trong đội ngũ cán bộ, công chức, người lao động của cơ quan.

- Tăng cường công tác tuyên truyền chuyển đổi số, tuyên truyền hướng dẫn người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

10. Các tổ công nghệ số cộng đồng

- Tổ công nghệ số cộng đồng thực hiện các hoạt động tuyên truyền, hướng dẫn, hỗ trợ người dân sử dụng công nghệ số, đưa công nghệ số vào mọi ngõ ngách cuộc sống; người dân được tiếp cận công nghệ theo cách đơn giản, tự nhiên, xuất phát từ nhu cầu và tạo ra giá trị thiết thực.

- Tăng cường công tác tuyên truyền chuyển đổi số, tuyên truyền hướng dẫn người dân, doanh nghiệp nâng cao nhận thức, kỹ năng số cơ bản, thực hiện cài đặt, sử dụng các ứng dụng chuyển đổi số, dịch vụ công trực tuyến theo kế hoạch của ủy ban nhân dân xã.

11. Các cơ quan, doanh nghiệp.

Xây dựng và triển khai kế hoạch chuyển đổi số trong cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, chuyển đổi sang cung cấp, sử dụng sản phẩm, dịch vụ trên các nền tảng số và từng bước thực hiện nâng cao năng lực nội tại của đơn vị, doanh nghiệp; khai thác tối đa các nguồn lực khác để tăng cường đầu tư cho các hoạt động chuyển đổi số. Cài đặt và sử dụng hợp đồng điện tử, hoá đơn điện tử trong giao dịch với các đối tác, khách hàng.

12. Ủy ban MTTQ và các đoàn thể.

- Đoàn thanh niên: Chủ động phổ biến kiến thức chuyển đổi số cho thanh niên, lấy thanh niên là lực lượng nòng cốt để lan tỏa, hỗ trợ người dân chuyển đổi số. Giúp thanh niên lập nghiệp gắn với chuyển đổi số

- MTTQ và các đoàn thể: Xây dựng kế hoạch tuyên truyền sâu rộng về nội dung kế hoạch này và các văn bản liên quan đến cán bộ, đoàn viên, hội viên, người lao động và nhân dân.

- Thực hiện tuyên truyền, vận động người dân tham gia vào việc xây dựng

thôn thông minh; hỗ trợ người dân, hộ kinh doanh, chính quyền quảng bá hình ảnh, thông tin, sản phẩm, dịch vụ, nét văn hóa đặc trưng của xã lên môi trường mạng và các sàn thương mại điện tử.

Trên đây là Kế hoạch chuyển đổi số năm 2025 trên địa bàn xã Yên Hùng. Đề nghị ủy ban mặt trận tổ quốc và các đoàn thể, các bộ phận chuyên môn, các thôn, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp có liên quan triển khai thực hiện các nội dung, nhiệm vụ của kế hoạch đảm bảo đúng thời gian, tiến độ, đạt kết quả cao./.

Nơi nhận:

- UBND huyện Yên Định;
 - Phòng Văn hóa –Thông tin;
 - TTr Đảng ủy, HĐND, UBND;
 - MTTQ, trưởng các đoàn thể (p/h);
 - BCĐ chuyển đổi số xã (t/h);
 - Các cơ quan, đơn vị, 6 tổ CNS;
 - Lưu: VT, VH.
- } đề (b/c)
- } đề t/h

CHỦ TỊCH

Phạm Doãn Hải

DANH MỤC CÁC CHỈ TIÊU PHÂN ĐẦU HOÀN THÀNH ĐẾN HẾT NĂM 2025

TT	Chỉ tiêu	Kết quả đạt được
1	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình đạt 95%.	
2	Tỷ lệ hồ sơ TTHC tiếp nhận, giải quyết trực tuyến đạt trên 80%	
3	Tỷ lệ doanh nghiệp sử dụng hợp đồng điện tử đạt trên 80%;	
4	Tỷ lệ người dân trong độ tuổi lao động được thông tin, tuyên truyền, đào tạo kỹ năng số cơ bản đạt trên 80%	
5	Tỷ lệ dân số từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch thanh toán tại ngân hàng hoặc tổ chức được phép khác đạt trên 75%	
6	Tỷ lệ thuê bao điện thoại di động thông minh có sử dụng phần mềm an toàn thông tin mạng cơ bản đạt trên 75%	
7	Tỷ lệ dân số trưởng thành có điện thoại thông minh trên 80%;	
8	Tỷ lệ người dân có hồ sơ sức khỏe điện tử, được cập nhật, bổ sung thông tin thường xuyên đạt 100%;	
9	Tỷ lệ dân số trưởng thành dùng dịch vụ tư vấn sức khỏe trực tuyến, khám chữa bệnh từ xa đạt trên 30%	
10	Số lượng người dân có tài khoản định danh điện tử đạt 100%	
11	Tỷ lệ dân số ở độ tuổi trưởng thành có chữ ký số hoặc chữ ký điện tử cá nhân đạt 50%	
12	Tỷ lệ dân số trưởng thành có sử dụng dịch vụ công trực tuyến 50%	
13	Tỷ lệ hộ gia đình thanh toán tiền điện bằng phương thức thanh toán không dùng tiền mặt đạt 90% trở lên	